

NỖI SUY TƯ VỀ CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN HUY THIỆP

HỒ TẤN NGUYỄN MINH*

TÓM TẮT

Bài viết đi sâu khai thác sự thể hiện con người trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, khám phá những kiểu người xuất hiện trong những trang viết của ông với mục đích tìm hiểu quan niệm cũng như những trăn trở, suy tư của nhà văn về con người, từ đó có thể khẳng định Nguyễn Huy Thiệp là một nhà văn lớn trên văn đàn Việt Nam đương thời.

Từ khóa: Nguyễn Huy Thiệp, truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, con người.

ABSTRACT

The cogitation about Humans in Nguyen Huy Thiep's Short Stories

The article gives a profound analysis of the depiction of humans in short stories written by Nguyen Huy Thiep, and explores different types of people presented in his works in order to comprehend his observations, reflections and viewpoints on humans. The analysis reinforces the position of Nguyen Huy Thiep as one of the greatest writers in Vietnamese contemporary literature.

Keywords: Nguyen Huy Thiep, Nguyen Huy Thiep's short stories, people.

1. Đặt vấn đề

“Văn học và cuộc sống là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người” [7, tr.156]. Nhận xét trên của nhà văn Nguyễn Minh Châu đã nói lên sứ mệnh cao cả của văn chương là phản ánh một cách sinh động và trung thực về con người. Ngay từ những năm kháng chiến chống Mĩ, Nguyễn Minh Châu đã ghi vào nhật kí: “*Hôm nay chúng ta chiến đấu vì quyền sống của cả dân tộc, nhưng sẽ đến một ngày chúng ta phải chiến đấu cho quyền sống của từng con người... Chính cuộc đấu tranh ấy mới là lâu dài*” [7, tr.156]. Dự cảm sáng suốt của ông đã được minh chứng khi văn học có một sự chuyển mình mạnh mẽ từ quỹ đạo chiến tranh sang quỹ đạo hòa bình sau năm 1975.

Các nhà văn dành tất cả tâm lực của mình cho một cuộc đổi mới toàn diện văn chương: đổi mới quan niệm về nhà văn, đổi mới cách viết, đổi mới đề tài... và đặc biệt nhất là đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người với nội dung dân chủ và nhân bản sâu sắc. Từ năm 1945 đến năm 1975, phát triển trong điều kiện chiến tranh, văn học nhìn con người bằng cái nhìn lí tưởng, lấy lịch sử làm điểm quy chiếu con người, cho nên con người xuất hiện trong giai đoạn văn học này chủ yếu là con người cộng đồng, con người giai cấp, con người dân tộc. Những con người đơn giản, dễ hiểu được xây dựng theo những công thức nhất định. Nhưng từ sau năm 1975, yêu cầu đổi mới văn học đòi hỏi nhà văn phải nhìn con người trong những mối quan hệ đời thường đa đoan và phức tạp, khám phá con người ở

* ThS, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Phú Yên

khía cạnh đời tư bằng cặp mắt nhiều chiều và bằng cách viết đa thanh.

Trên hành trình cách tân mạnh mẽ của văn học dân tộc nửa sau thập kỉ 80 của thế kỉ XX, văn đàn Việt Nam chứng kiến sự xuất hiện của một hiện tượng văn học lạ, độc đáo và gây nhiều tranh cãi: **HIỆN TƯỢNG NGUYỄN HUY THIỆP**. Đọc truyện Nguyễn Huy Thiệp, có thể nhìn thấy một “*cõi người ta*” xù xì, gân guốc, góc cạnh, lẫn lộn giữa tốt và xấu, thật và giả, đen và trắng, cao thượng và thấp hèn... với những con người có suy nghĩ, hành động và đời sống nội tâm vô cùng bí ẩn. Cái thế giới ấy thể hiện một cách nhìn rất thật và sâu sắc của nhà văn về con người. Bài viết này khảo sát một số truyện ngắn tiêu biểu của Nguyễn Huy Thiệp, khai thác hình ảnh con người trong tác phẩm của ông với mục đích “*đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*” (Đỗ Đức Hiểu) [8] để tìm hiểu thêm quan niệm và suy tư của ông về con người.

2. Con người đê tiện, thực dụng trong thế giới “không có vua” và “biển không có thủy thần”

Có người gọi Nguyễn Huy Thiệp là nhà văn của “*những cái trớ trêu*”. Với sự mẫn cảm đặc biệt của một nhà văn có thực tài, ông đã thoát ra ngoài những chuẩn mực đạo đức, luân lí thông thường để xác định diện mạo thật của cuộc sống. Cuộc sống đâu chỉ có cái đẹp, cái cao cả mà cuộc sống còn là một cõi tục hoang sơ, trì đọng, một thế giới hỗn tạp, xô bồ “*đất không có vua và biển không có thủy thần*”. Ở đó có những con người bạc ác, đều cáng. Ở đó có những con người vụ lợi, dối trá. Nguyễn Huy Thiệp dùng

phần lớn dung lượng tác phẩm của mình để viết về kiểu người đê tiện, thực dụng. Đây là kiểu nhân vật bị thoái hóa về nhân cách, bị vấy bẩn về tâm hồn, sống độc ác và tàn nhẫn. Họ lấy đồng tiền, lấy quan hệ vật chất làm thước đo cho mọi giá trị. Họ tham lam, ích kỉ, thực dụng một cách tinh táo và vụ lợi một cách bỉ ổi. Gia đình lão Kiên trong *Không có vua* là một thế giới thu nhỏ, một cõi nhân gian không còn trật tự tôn ti. Mọi chuẩn mực truyền thống của một gia đình Việt dường như bị triệt tiêu hoàn toàn khi lão Kiên – bố chồng bắt ghế lên xem con dâu tắm, lại hoàn toàn thân nhiên trước mâu thuẫn của các con “*Chúng mày giết nhau đi, ông càng mừng*”; khi Đoài – em chồng chồng gheo, đòi ngủ với chị dâu, ghen cả với bố. Người đọc cứ rờn rợn trước cái lối biểu quyết bố chết của Đoài: “*Ai đồng ý bố chết giờ tay, tôi biểu quyết nhé*”. Sự sa đọa về phẩm chất đã đẩy con người đến chỗ đốn mạt, *Không có vua* như một tiếng chuông cảnh tỉnh cho sự suy thoái trầm trọng của đạo đức con người.

Nhìn thẳng vào sự thật, Nguyễn Huy Thiệp vạch trần tâm lí thực dụng, vụ lợi một cách trắng trợn của con người. Nhân vật Hạnh trong *Huyền thoại phố phường*, để tạo được sự tin cậy của gia đình bà Thiều đã không ngần ngại “*xấn tay áo rồi đưa tay mò dọc theo cái rãnh đầy bùn, lỏng bống nước bẩn, thậm chí còn có cả cục phân người*”. Ông Bồng trong *Tướng về hưu* ở đám tang chị dâu tỏ vẻ tiếc rẻ “*Mất mẹ bộ xa lông. Ai lại đi đóng quan tài bằng gỗ dổi bao giờ. Bao giờ bốc mộ cho chú bộ ván*”. Đặc biệt hơn cả, sự trục lợi tinh táo đến mức kinh

tôm ở nhân vật Thủy trong *Tướng về hưu*: “Vợ tôi làm việc ở bệnh viện sản, công việc là nạo phá thai. Hằng ngày các rau thai nhi bỏ đi, Thủy cho vào phích đá đem về. Ông Cơ nấu lên cho chó, cho lợn... Cha tôi dắt tôi xuống bếp, chỉ vào nồi cám, trong đó có các mẫu thai nhi bé xíu. Tôi lặng đi. Cha tôi khóc... Vợ tôi đi vào nói với ông Cơ: Sao không cho vào máy xát? Sao để ông biết?”. Ban-zắc từng nói “Khi tụi tiên phình ra thì trái tim bị teo lại” [12], chính tâm lí vụ lợi, thực dụng đã khiến con người đánh mất lương tri. Viết về kiểu người này, Nguyễn Huy Thiệp đã “lột truồng con người ra và phơi bày toàn bộ sự đốn hèn của nó” [4].

Trong tác phẩm Nguyễn Huy Thiệp xuất hiện hàng loạt những nghịch lí: Ở hiền thì gặp chuyện bất trắc, đi tìm cái đẹp thì gặp cái xấu xa, đi tìm điều thiện thì gặp điều độc ác, những kẻ trí thức thì dâm ô, dối trá, bịp bợm... Những nghịch lí ấy là sự thật về cái phi lí của cuộc sống và con người. Cuộc sống không đơn giản mà vô cùng phức tạp, con người không dễ hiểu mà vô cùng rắc rối. Khám phá con người bằng cặp mắt nhiều chiều, xoáy sâu vào đời sống nội tâm chằng chịt của con người, nhà văn đã góp được một tiếng nói thành thật về con người mà suốt mấy mươi năm chiến tranh, vì nhiều lí do, văn học buộc phải giấu kín trong vỏ bọc chính trị, đạo đức, văn hóa. Cất lên tiếng nói thành thật ấy, Nguyễn Huy Thiệp từng bị chỉ trích một cách gay gắt. Biết làm sao được, sự thật đôi lúc rất tàn nhẫn. Nhưng tàn nhẫn đến mấy cũng phải phơi bày nó ra để cảnh tỉnh con người,

hướng con người về chân – thiện – mỹ. Nguyễn Huy Thiệp với tác phẩm của mình đã “lôi tuột chúng ta từ khoảng trống lơ lửng giữa trời và đất, buộc ta phải đối mặt với mình, với một thế giới không có vua, dạy chúng ta những bài học nông thôn, bắt chúng ta hiểu rằng trước khi muốn nhìn lên bầu trời thì phải nhìn mặt đất đã” (Nguyễn Thanh Sơn) [8].

3. Con người cô độc, lạc lõng giữa mênh mông cõi người

Kiểu người cô độc, lạc lõng xuất hiện trong văn học nhân loại trước Nguyễn Huy Thiệp rất lâu. Ở thập niên 50, 60 của thế kỉ XX, kiểu người này phổ biến trong văn học phi lí Tây Âu với những kiệt tác như: *Người xa lạ*, *Huyền thoại Sisyphé* của A. Camus; *Hóa thân*, *Vụ án* của F. Kafka; *Buồn nôn* của J. P. Sartre... Đó là những con người thuộc “thế hệ bỏ đi”, bị ném vào lò lửa của hai cuộc thế chiến, khi trở ra là những con người lảm lảm, lì lì, sống không hi vọng, không niềm tin và trở nên xa lạ với tất cả. Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp khai thác nhiều về kiểu người này để phản ánh một sự thật rằng khi kinh tế thị trường, văn minh công nghiệp mở ra, lối sống thực dụng như một cơn gió lốc tràn vào từng góc ngách của cuộc sống thì con người trở nên bơ vơ, lạc loài vì không thể thích ứng với nó.

“Sao tôi cứ mãi lạc loài”, đó là sự trần trụi, day dứt trong tâm hồn ông Thuần – vị tướng về hưu trong tác phẩm cùng tên của Nguyễn Huy Thiệp. Ông từng là một người lính, một vị chỉ huy mẫu mực, một tấm gương sáng trong mắt

mọi người: “*Ở trong gia đình, cha tôi bao giờ cũng là hình ảnh của niềm vinh dự, tự hào. Cả ở trong họ, trong làng, tên tuổi của cha tôi cũng được mọi người ngưỡng vọng*”. Rèn luyện trong quân đội, ông có một lối sống trong sạch, ngay thẳng, không vụ lợi. Thế nhưng, khi già từ con đường binh nghiệp để trở về cuộc sống đời thường, ông phải đối mặt với bao nhiêu bộn bề, ngang trái. Ông không hòa hợp với cái lạnh lùng của lối sống thực dụng. Cuộc sống không còn chỗ cho ông, ông trở thành người thừa, xa lạ với chính những người thân trong gia đình. Một khối cô đơn khổng lồ đè nặng lên tâm hồn vị tướng của một thời lửa đạn. Ông khóc khi chứng kiến các rau thai nhi trong nồi cám “*Khốn nạn, tao không cần sự giàu có này*”. Ông luống cuống, khổ sở trong một đám cưới ngoại ô lố lăng và dung tục. Ông ngán ngẩm trước việc đưa con dâu ngoại tình. Ông nhận ra một sự thật cay đắng rằng “*Đàn ông thằng nào có tâm thì nhục... tâm càng lớn càng nhục*”. Sự cô đơn, lạc lõng của ông Thuần xuất phát từ sự mâu thuẫn của lí tưởng cao đẹp một thời và sự thật trần trụi của một thời khác. Một người như ông, từng được đặt trong “*bầu không khí vô trùng*” của thời trước chắc chắn không đủ sức đề kháng để đối chọi với sự thật của thời này.

Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp có cái cô đơn của những con người mãi mê đi tìm điều thiện, đi tìm cái cao đẹp của cuộc đời. Điều thiện ở đâu? Cái đẹp ở phương nào? Sao mong manh xa vời vậy? Ở thế giới “*không có vua*” và “*biển không có thủy thần*”, con người lại chìm

vào bi kịch cô đơn. Chương trong *Con gái thủy thần* suốt đời bị ám ảnh bởi huyền thoại về mẹ Cả - kiêu nhân vật thường cứu nhân độ thế như Đức Mẹ trong Thiên Chúa giáo hay Phật Bà Quan Âm trong Phật giáo. Nhưng trên hành trình đi ra biển, anh chỉ thấy “*những ngộ nhận giới tính và thói đạo đức giả giết chết về diễm lệ trên các khuôn mặt thiếu nữ*” để rồi nhận ra rằng thiên thần chỉ là trò phịa, thượng đế đã chết ở trần gian. Nhân vật chính trong *Chạy đi sông ơi* ngây thơ đi tìm huyền thoại về con trâu đen nhưng chỉ được chứng kiến sự lạnh lùng và tàn nhẫn. “*Hành trình tìm điều thiện lạnh lẽo và cô đơn như con dã tràng se cát*” (Nguyễn Thanh Sơn) [8]. Con đường đến với cái đẹp quá gian nan. Con người mãi đi để rồi mãi mãi bơ vơ, lạc lõng: “*Trước mắt tôi dòng sông đang thao thiết chảy. Sông chảy ra biển. Biển rộng vô cùng. Tôi chưa biết biển mà tôi đã sống nửa cuộc đời rồi đấy... Tôi đứng lên đi về nhà. Ngày mai tôi đi ra biển. Ngoài biển không có thủy thần*” (Con gái thủy thần).

4. Vẻ đẹp tâm hồn – nhân vật nữ và nhân vật thiếu năng

Nhìn thẳng vào sự thật, viết về “*cái hôm nay ngón ngang bẻ bộn, màu đỏ với màu đen đầy rẫy những biến động bất ngờ*” (Nguyễn Khải) [11], truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp phát hiện ra rất nhiều những con người bản thiêu, ti tiện trong một mảnh đất cần ngọt ngào, tù đọng. Thế giới mà ông dựng lên là một thế giới “*lắm người nhiều ma*” (Nguyễn Khắc Trường) [7], “*ma quý nằm ngay trong lòng người*” (J. P. Satre) [12]. Nói như

một nhân vật trong *Chảy đi sông ơi*: “Con người ta tắm tối lắm. Con người vô tâm nhiều như bụi bặm trên đường”.

Tuy nhiên cần thấy rằng, truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp không phải chỉ có cái ác, cái xấu, cái ti tiện. Bức tranh nhân thế trong tác phẩm của ông không chỉ toàn màu đen, nhà văn còn phát hiện ra những nhân cách rất đẹp, những tâm hồn thánh thiện và sáng trong như suối tự nguồn. “Trong bức màn tối, ông nhìn thấy và chăm chút cho những mầm thiện nhỏ bé, những đốm lửa kì diệu của thiên lương, những thứ ông tin rằng sẽ có đủ sức mạnh cần thiết để đương đầu với bóng tối đang ngự trị trên thế giới, cải tạo và làm trong sáng cuộc sống con người” (Nguyễn Thanh Sơn) [8].

Vẻ đẹp của thiên lương con người trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp hầu như tập trung ở hai kiểu người: *nhân vật thiếu năng* và *nhân vật nữ*. Người thiếu năng là người không bình thường, khuyết tật về thể chất hay hạn chế về trí tuệ. Thói đời xưa nay vẫn nhìn kiểu người này bằng cặp mắt hoặc thương hại hoặc khinh khi. Nguyễn Huy Thiệp thì khác, đối với bọn “dốt nát có học” hay “bọn Nho giả tập tọng văn chương” ông tỏ ra coi thường nhưng lại dành cho những người không may này một sự cảm thông vô hạn. Quan trọng hơn, ông nhìn thấy ở họ vẻ đẹp sáng ngời của nhân cách con người. Cô Lại trong *Tướng về hưu* dù gàn dở, ngờ nghệch nhưng tình cảm đối với mọi người, hành động trong cuộc sống lại hết sức trong sáng và chân thật. Trong thế giới *Không có vua* của gia đình lão Kiên, giữa lúc mọi giá trị bị lật nhào, mọi

tôn ti sụp đổ, người ta nhìn thấy ở bé Tôn – đứa trẻ thiếu năng một tâm hồn thánh thiện. Chỉ có Tôn là đối xử với Sinh bằng lòng tốt vô bờ bến và cũng chỉ có nó là không chịu được bẩn, lúc nào cũng lau sàn như là muốn lau đi cái bạc ác của thế gian.

Dường như trong tác phẩm của mình, Nguyễn Huy Thiệp dành tình cảm đặc biệt cho những nhân vật nữ. Trừ nhân vật Thủy trong *Tướng về hưu*, còn lại phần lớn những nhân vật nữ khác đều nhân hậu và cao thượng. Nhà phê bình Hoàng Ngọc Hiến gọi đó là “nguyên tắc tính nữ hoặc thiên tính nữ” [4]. Chị Thắm trong *Chảy đi sông ơi* đã cứu không biết bao nhiêu người chết đuối, khi nghe chú bé trách bọn đánh cá đêm độc ác, chị nói với em: “Đừng trách họ thế... Có ai thương họ đâu”. Đó là tấm lòng bao dung sẵn sàng mở ra thông cảm với mọi người, kể cả kẻ ác. Đọc *Không có vua*, ai lại không ngán ngẫm cho cái bệ rạc, đen tối của gia đình lão Kiên. Nhưng một phút nào đó, hãy lắng lòng lại để nghe Sinh nói: “*Khổ chứ. Nhục lắm. Vừa đau đớn vừa chua xót nhưng thương lắm*”. Ba chữ “*nhưng thương lắm*” thổi vào mảnh đất cằn cỗi nhà lão Kiên làn gió mát rượi của tình thương.

Có thể nói, những tấm lòng cao thượng, những nhân cách cao đẹp trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp đã mở ra niềm tin mãnh liệt rằng cuộc đời dẫu còn nhiều đắng cay ngang trái nhưng có thể cải tạo được, con đường mà chúng ta đi trong tương lai chắc chắn sẽ là con đường sáng. Không phải ngẫu nhiên mà nhà văn để cho một nhân vật của mình nói rằng:

“Nghĩa tình lại chuộc nghĩa tình. Vô sự với tạo hóa, trung thực đến đáy, dù có sống giữa bùn, chẳng sợ không xứng là người” (Những người thợ xẻ).

5. Nhân vật lưỡng diện – sự phức tạp bên trong con người

Như đã nói ở trên, truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp dựng lên một cõi người đa dạng, có người tốt kẻ xấu, có người cao thượng kẻ thấp hèn, lại có kẻ suốt đời mang trong mình nỗi cô đơn khủng khiếp. Tuy nhiên bản thân mỗi con người không hề đơn giản một chiều mà sâu kín, rối rắm, nhiều chiều kích. Milan Kundra nói: *“Con người là hiển minh của lưỡng lực”* [5], bên trong mỗi bản thể nhỏ nhoi ấy bao giờ cũng tồn tại hai mặt đối lập: đẹp - xấu, thiện - ác, cao cả - thấp hèn, trong sáng - tăm tối, hạnh phúc - khổ đau... Con người có lúc là thần thánh song cũng có lúc là quỷ dữ. Ai dám bảo một người lương thiện không có lúc suy nghĩ đê tiện? Ai dám bảo một người độc ác lại không có lúc lấp lánh trong tâm hồn ánh sáng của thiên lương. Vì vậy không nên chỉ đơn giản phân loại con người theo hai khu vực rạch ròi: tốt và xấu, đen và trắng, cao thượng và thấp hèn... Kiểu nhân vật đan xen giữa trắng và đen, thật và giả ấy văn học gọi là nhân vật lưỡng diện.

Nguyễn Huy Thiệp tỏ ra là người rất thành công trong việc xây dựng con người lưỡng diện. Ông len lỏi vào những ngõ sâu kín nhất của nội tâm nhân vật, nhìn thấy những biểu hiện dù nhỏ nhất lóe lên trong tâm hồn họ. Ông Bồng trong *Tướng về hưu* lỗ mãng, táo tợn là vậy mà bật khóc vì được gọi là người:

“Thế là chị thương em nhất. Cả làng cả họ gọi em là đồ chó. Vợ em gọi em là đồ đểu. Thằng Tuấn gọi em là đồ khốn nạn. Chỉ có chị gọi em là người”. Lão Kiên trong *Không có vua* đôn mạt đến chừng nào khi nhìn xem con dâu tằm, nhưng khi lão đánh bài ngựa *“Tao chẳng cần. Đàn ông chẳng nên xấu hổ vì con buôi”* thì hoàn toàn có thể thông cảm và thấy lão đáng thương hơn đáng ghét. Nhân vật Bường trong *Những người thợ xẻ* điều tra, thủ đoạn đúng như lời mai mỉa dân gian *“kéo cưa lừa xẻ”*. Hấn hiếp dâm con gái lão Thuyết, bị Ngọc phát hiện lại tro trên mở mồm triết luận: *“Mày chẳng hiểu gì. Ai lại đi tính tuổi bướm bao giờ”*. Vậy mà có lúc chính hấn lại nói những câu đầy nhân tính: *“Bà chị không coi chúng em là súc vật! Chúng em phận hèn của cái chằng có. Chúng em mắc nợ nghĩa tình thì khốn nạn lắm”*.

Ngòi bút Nguyễn Huy Thiệp không dừng lại ở đó. Ông nhìn các danh nhân lịch sử mà xưa nay văn học đưa lên bệ thờ, để xung tụng ở khía cạnh đời tư. Trong chùm truyện *Lịch sử giả* gồm: *Kiểm sắc, Vàng lửa, Phẩm tiết*, người ta nhìn thấy vua Quang Trung, người anh hùng áo vải cờ đào cũng có lúc có những cảm xúc rất người trước sắc đẹp của cô Vinh Hoa: *“Nhà vua thấy Vinh Hoa, thốt nhiên rùng mình, hoa mắt, đánh rơi cốc rượu quý cầm tay”* (Phẩm tiết). Nhà văn đã để cho vua Gia Long bộc lộ một cảm xúc rất thật: *“Sứ mệnh đế vương thật là sứ mệnh khốn nạn, chỉ được quyền cao cả, không được quyền đê tiện”* (Phẩm tiết). Cách viết, cách nhìn của Nguyễn Huy Thiệp có lúc chịu sự phê phán gay

gắt từ dư luận, nhưng phải nhận thấy rằng, xây dựng thành công kiểu người lương thiện, Nguyễn Huy Thiệp đã chạm được đến chỗ trung thực nhất trong bản chất con người, đã khám phá được con người ở chiều sâu nhân bản nhất.

6. Kết luận

Cho đến tận hôm nay, cuộc tranh luận về Nguyễn Huy Thiệp vẫn chưa kết thúc. Có người ca ngợi ông như một nhà văn đại tài, đề nghị tặng giải Nobel cho ông; cũng có người đòi bỏ tù ông vì đã bôi nhọ cuộc sống, hạ bệ thần tượng. Thái độ phê phán đối với Nguyễn Huy Thiệp không có gì khó hiểu, đó là do “*lối viết đa âm độn phải lối đọc thánh thư*” [2]. Mặc cho người đời khen hay chê, ca ngợi hay nguyền rủa, Nguyễn Huy Thiệp vẫn tỏa sáng trên văn đàn Việt Nam như một tên tuổi lớn, một nhà văn có chân tài.

Điều đáng quý ở Nguyễn Huy Thiệp là sự dũng cảm, dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật để trình bày hiện thực đúng theo những gì mình thấy, những gì mình nghĩ. Tác phẩm của ông đã dạy chúng ta rằng “*Cuộc sống như một dòng sông, có cả sự trong veo tinh khiết đến ngõ ngàng của nước, có cả rác rưởi đang trôi*”. Từ đó “*ông giúp chúng ta hiểu hơn về nước, về rác bằng một cái nhìn tỉnh táo và sâu sắc. Từ đó ông thức tỉnh một khao khát, bỏ rác đi ta sẽ gặp sự trong trẻo của dòng sông*” [3]. Những trăn trở của nhà văn về con người, những suy tư của ông về thiện và ác, sáng và tối, cao thượng và thấp hèn, người và quý... bên trong con người khiến chúng ta có thể kết luận rằng Nguyễn Huy Thiệp đã viết được những áng văn “*giản dị và trung thực về con người*” (E. Hemingway) [12].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Anh Đào (1994), *Tài năng và người thưởng thức*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
2. Đặng Anh Đào (1998), “Biển không có thủy thần”, *Báo Văn nghệ*, (35), Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Điệp (2009), “Cuốn theo chiều văn Nguyễn Huy Thiệp”, *Tạp chí Sông Hương*, (171), Huế.
4. Hoàng Ngọc Hiến (2003), “Tôi không chúc bạn thuận buồm xuôi gió”, *Văn học... gần & xa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.218-227.
5. M. Kundra (2001), *Tiểu luận*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Long (2001), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên) (2008), *Phân tích bình giảng tác phẩm Văn học 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Nhiều tác giả (2001), *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Nguyễn Huy Thiệp (2005), *Tập truyện ngắn*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
10. Nhiều tác giả (1989), *Nguyễn Huy Thiệp tác phẩm và dư luận*, Nxb Trẻ, TP HCM.
11. Nhiều tác giả (2002), *Nguyễn Khải - về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Nhiều tác giả (2005), *Văn học phương Tây*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 03-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 19-10-2013;
ngày chấp nhận đăng: 20-11-2013)